

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

*Hưng Yên, ngày 12 tháng 08 năm 2026*

**BẢN TỰ CÔNG BỐ**

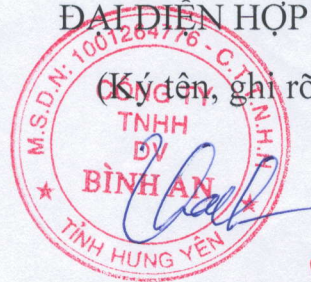
Cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên

1. Tên cơ sở xét nghiệm: Phòng Khám Đa Khoa Bình An
2. Địa chỉ: Thôn Đông Hảo, xã Nam Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên
3. Điện thoại: 0886333115 Email: pkdkbinhan.th@gmail.com
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Phạm Thị Hiền
5. Cấp độ an toàn sinh học tự công bố: An toàn sinh học cấp I. Cơ sở chúng tôi tự công bố đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự và quy trình thực hành đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I theo quy định tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan. Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của bản tự công bố này và duy trì đầy đủ các điều kiện an toàn sinh học trong suốt quá trình hoạt động.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ SỞ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**

*Vũ Đức Thành*



Phòng Khám Đa Khoa Bình An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 / ĐĐN

Nam Tiền Hải, ngày ... tháng 08 năm 2026

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ

### Cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học

Kính gửi: Sở Y tế Tỉnh Hưng Yên

Tên cơ sở có phòng xét nghiệm: Phòng khám đa khoa Bình An.

Phòng xét nghiệm: Phòng Xét Nghiệm- Phòng Khám Đa Khoa Bình An

Địa chỉ: Thôn Đông Hào, xã Nam Tiền Hải, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0886333115. Email (nếu có): .....

Căn cứ Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm. Chúng tôi đã hoàn thiện các Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, quy định thực hành và những hồ sơ liên quan xin cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học cấp I.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học cấp I (xin gửi kèm hồ sơ liên quan).

Chúng tôi cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của đơn vị.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)



*[Signature]*  
**GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Đức Thành*

<sup>1</sup> Cơ sở có phòng xét nghiệm

<sup>2</sup> Địa danh

<sup>3</sup> Cơ quan cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học

<sup>4</sup> Địa chỉ cụ thể của cơ sở có phòng xét nghiệm

<sup>5,6</sup> Ghi cụ thể cấp độ an toàn sinh học xin cấp giấy chứng nhận



**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VIỆN PASTEUR TP.HCM**

Số: 1157-2013/B08-PAS-TTBT



## **GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Cơ sở đào tạo: VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH**

**Chứng nhận: PHẠM THỊ HIỀN**

**Sinh ngày: 27 tháng 09 năm 1983**

**Đơn vị công tác: Bệnh viện đa khoa Thống Nhất**

**Đã hoàn thành khóa học:**

**“An toàn sinh học trong phòng thí nghiệm”**

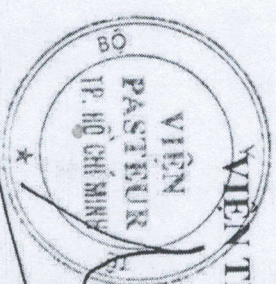
**Tổng số: 24 giờ học (bằng chữ: hai mươi bốn giờ)**

**Từ ngày 16 tháng 12 năm 2013 đến ngày 18 tháng 12 năm 2013**

**Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2013**

**PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC**

**Nguyễn Thị Phương Lan**



**VIỆN TRƯỞNG**

**Phan Trọng Lân**



# BẢN KÊ KHAI VỀ THIẾT BỊ Y TẾ CỦA PHÒNG XÉT NGHIỆM

| STT | Tên thiết bị                    | Ký hiệu thiết bị (MODEL)           | Hãng sản xuất                     | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Tình trạng sử dụng | Bảo dưỡng/hiệu chuẩn | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|---------------|--------------|--------------------|----------------------|---------|
| 1   | Máy xét nghiệm sinh hoá tự động | Biolis 30i                         | Tokyo Boeki Medisys INC           | Nhật          | 2021         | Tốt                |                      |         |
| 2   | Máy phân tích huyết học tự động | Mek-1310                           | NIHON KOHDEN Coporation           | Nhật Bản      | 2023         | Tốt                |                      |         |
| 3   | Máy Miễn dịch Huỳnh quang       | Finecare FIA meter III plus FS 205 | Guangzhov Wondfo Biotech Co.,Ltd  | Trung Quốc    | 2023         | Tốt                |                      |         |
| 4   | Máy xét nghiệm nước tiểu        | Anyscan 300                        | Chungdo pharm.co,ltd Seoul, Korea | Hàn Quốc      | 2024         | Tốt                |                      |         |
| 5   | Máy li tâm                      | LC-04R                             | Zenith Lab(jangsu) Co.,LTD        | Trung Quốc    | 2023         | Tốt                |                      |         |
| 6   | Máy máu lắng tự động            | Mix-F                              | Italy                             | Ý             | Italy        | Tốt                |                      |         |

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ CÓ PHÒNG XÉT NGHIỆM**  
(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Đức Thành*



Mẫu số 03

**BẢN KÊ KHAI NHÂN SỰ CỦA PHÒNG XÉT NGHIỆM**

| STT | Họ và tên       | Chức danh                  | Trình độ chuyên môn | Công việc được giao phụ trách |
|-----|-----------------|----------------------------|---------------------|-------------------------------|
| 1   | Phạm Thị Hiền   | Phụ trách Phòng xét nghiệm | Cử nhân Xét Nghiệm  | Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm |
| 2   | Nguyễn Thị Hằng | Nhân viên Phòng xét nghiệm | Điều Dưỡng viên     | Lấy mẫu, nhận mẫu             |

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ CÓ PHÒNG XÉT NGHIỆM**

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**

*Vũ Đức Thành*



**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÌNH AN**  
**PHÒNG XÉT NGHIỆM**

**KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ KHẨN CẤP**  
**SỰ CỐ AN TOÀN SINH HỌC**

**1. Trách nhiệm**

Lãnh đạo phòng khám phân công thẩm quyền thực hiện thích hợp cho nhân viên và cung cấp nguồn lực cần thiết để đảm bảo đáp ứng các mục tiêu của kế hoạch này, khẩn trương huy động nhân lực, trang thiết bị để xử lý sự cố an toàn sinh học (ATSH) nếu có xảy ra. Cán bộ quản lý các khoa phòng, an toàn sinh học, an toàn lao động trong phòng khám đều phải hiểu rõ và cùng thực hiện kế hoạch này.

Tất cả mọi nhân viên trong PXN được thông báo về các nguy cơ tiềm ẩn, được tập huấn và cần có cân trọng trong mọi hoạt động để ngăn ngừa sự cố và xử lý sự cố an toàn.

**2. Kế hoạch phòng ngừa các sự cố khẩn cấp**

**2.1. Phòng ngừa những thảm họa thiên nhiên như cháy nổ, ngập nước, lũ lụt, động đất**

Xác định, khoanh vùng các khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố nói trên và có biện pháp kiểm soát.

Có danh sách các trang thiết bị PCCC, mô tả vị trí đặt các thiết bị chữa cháy trên sơ đồ thiết kế PXN. Bảo trì, kiểm tra nhằm đảm bảo vòi nước để chữa cháy trong trường hợp hỏa hoạn hay máy bơm, thoát nước trong trường hợp ngập nước.

Phòng Hành chính lập kế hoạch và tổ chức bảo dưỡng định kỳ hệ thống báo cháy, sơ đồ thoát hiểm và các tiêu lệnh chữa cháy ở các tòa nhà, tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức PCCC hằng năm cho tất cả các nhân viên trong phòng khám.

**2.2. Kế hoạch phòng ngừa sự cố An toàn sinh học (ATSH)**





- Trường PXN phải tổ chức thực hiện đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố an toàn sinh học ATSH khi làm việc vi sinh vật thuộc nhóm nguy cơ 2 và 3, khoanh vùng các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố tại phòng xét nghiệm, xác định cá nhân và cộng đồng có nguy cơ bị lây nhiễm; đề ra các biện pháp, trang thiết bị và đào tạo nhân lực để xử lý và khắc phục sự cố; có phương án phối hợp với các cơ quan có liên quan để ứng phó sự cố an toàn sinh học.

- PXN theo luồng công việc để phân chia khu vực làm việc thành vùng sạch và vùng nhiễm bẩn. Tất cả các khu vực làm việc của PXN bao gồm cả trang thiết bị, bàn phím máy tính, bề mặt làm việc đều được xem là vùng bẩn. Quy định các nguyên tắc làm việc tại các khu vực.

- Xây dựng quy trình xử lý chất thải, quy định nơi thải bỏ, tập trung rác thải, có nhà chứa chất Báo cáo, xử lý và ghi chép, lưu giữ hồ sơ các sự cố phơi nhiễm với các vật liệu nguy hiểm sinh học.

- Đối với sự cố an toàn sinh học ở mức độ nghiêm trọng, phải báo cáo sự cố và các biện pháp đã áp dụng để xử lý, khắc phục sự cố an toàn sinh học với Sở Y tế. Sau khi đã xử lý và khắc phục hậu quả sự cố an toàn sinh học, cơ sở có PXN phải tiến hành kiểm điểm, phân tích nguyên nhân xảy ra sự cố và sửa đổi, bổ sung kế hoạch phòng ngừa, xử lý sự cố an toàn sinh học.

### **2.3. Kế hoạch phòng ngừa sự cố ANSH**

- Về nguyên tắc, quản lý ANSH cũng phải dựa trên việc đánh giá nguy cơ đầy đủ để xác định cấp độ của chương trình ANSH, các quy định ANSH phải là 1 phần của quy định làm việc trong PXN, nhân viên phải được hướng dẫn rõ về giải pháp đảm bảo ANSH và luôn chấp hành nghiêm ngặt các quy định, bao gồm:

+ Kiểm soát ra vào: Có khóa cửa ra vào, hạn chế nhân sự ra vào, cân nhắc sự cần thiết ra vào của khách, sinh viên, nhân viên vệ sinh, bảo trì và nhân viên ứng phó khẩn cấp...

+ Quản lý nhân sự: Chính sách bảo mật bao gồm việc xác định vai trò và trách nhiệm cho nhân viên.

+ An ninh thông tin: Dữ liệu và bảo mật hệ thống CNTT. Điều quan trọng là



kiểm soát sự tiếp cận với thông tin nhạy cảm. Các thông tin nhạy cảm có thể bao gồm các kế hoạch an ninh, mã số kiểm soát truy cập, địa điểm lưu trữ, số liệu nghiên cứu, .... cần đảm bảo duy trì tính bảo mật ở mức độ thích hợp.

### 2.3. Các hướng dẫn xử lý sự cố

- Báo cho đồng nghiệp ngay lập tức để hỗ trợ cho việc xử lý.
- Tìm sự hỗ trợ y tế ngay lập tức (trong vòng 1 – 2 giờ): Tủ thuốc sơ cứu tại khoa. Báo với tổ trưởng an toàn sinh học của PXN.
- Báo cáo với Lãnh đạo Khoa/PXN.
- Ghi chép hồ sơ theo biểu mẫu báo cáo sự cố (Phụ lục).
- Được viết chi tiết trong quy trình Hướng Dẫn Xử Lý Sự Cố

Giám Đốc



GIÁM ĐỐC  
*Vũ Đức Thành*

Phụ Trách Phòng Xét Nghiệm

CNXN. Phạm Thị Hiền





|                                                                                                                                                                              |                                                           |                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------|
|  <p>PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÌNH AN</p> <p>ESTD 2023</p> <p>TÂN TÂM<br/>CHẤT LƯỢNG SONG HÀNH</p> | <p>PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÌNH AN</p> <p>PHÒNG XÉT NGHIỆM</p> | <p>Ngày ban hành:</p> <p>13/8/2026</p> |
|                                                                                                                                                                              | <p>HƯỚNG DẪN</p> <p>XỬ LÝ SỰ CỐ</p>                       |                                        |

## 1. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn xử lý khi có sự cố xảy ra nhằm giúp cán bộ xét nghiệm tránh khỏi nguy cơ lây nhiễm tác nhân gây bệnh (TNGB) khi làm việc trong phòng xét nghiệm (PXN).

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho tất cả cán bộ xét nghiệm làm việc trong PXN.

## 3. TRÁCH NHIỆM

\*Tổ trưởng ATSH:

- Có kế hoạch phòng ngừa và xử lý sự cố.
- Biên soạn, cập nhật và phổ biến quy trình xử lý sự cố cho các nhân viên PXN.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát.

\* Nhân viên tại PXN:

- Đảm bảo việc xử lý đúng theo quy trình khi có sự cố.
- Ghi chép, báo cáo.

## 4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT

- TNGB: tác nhân gây bệnh
- PXN: phòng xét nghiệm
- ATSH: An toàn sinh học
- NVXN: Nhân viên xét nghiệm

5. NGUYÊN LÝ: Không áp dụng cho quy trình này

## 6. TRANG THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ

- Hộp đựng bộ xử lý sự cố gồm:

(1) Hộp đựng dụng cụ có nắp đậy kín.

(2) Trang bị bảo hộ cá nhân như găng tay, khẩu trang, bao giày, kính bảo vệ mắt.



- (3) Chổi và hốt rác loại nhỏ hoặc panh, kẹp với kích thước phù hợp.
- (4) Túi đựng chất thải lây nhiễm.
- (5) Hộp đựng vật sắc nhọn
- (6) Dung dịch khử nhiễm phù hợp.
- (7) Giấy thấm.
- (8) Biển cảnh báo.
- (9) Vật liệu đê be bờ xung quanh đối với sự cố đổ tràn với lượng lớn.
- (10) Quy trình rút gọn xử lý sự cố tràn đổ dung dịch chứa TNGB

**7. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG:** Không áp dụng cho quy trình này

## **8. AN TOÀN**

Nhân viên thực hiện cần tuân thủ về quy định ATSH.

## **9. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **9.1. Sự cố tràn đổ dung dịch chứa tác nhân gây bệnh**

PXN phải xây dựng quy trình xử lý trong trường hợp đánh đổ mẫu bệnh phẩm chứa TNGB phù hợp với từng loại tác nhân sử dụng. Trong các PXN nên chuẩn bị trước hộp dụng cụ xử lý đổ mẫu bệnh phẩm, để ở vị trí thích hợp và gần với khu vực có thể xảy ra sự cố.

### **9.2. Sự cố làm đổ dung dịch chứa tác nhân gây bệnh trên sàn nhà, mặt bàn xét nghiệm.**

Trong trường hợp làm đổ lượng nhỏ dung dịch chứa tác nhân gây bệnh không lây nhiễm qua đường hô hấp thì NVXN thực hiện các bước xử lý như sau:

- (1) Báo cho đồng nghiệp làm việc gần đó (nếu có).
- (2) Tháo bỏ găng tay, bao giày bị nhiễm.
- (3) Đi lấy bộ dụng cụ xử lý sự cố đổ mẫu bệnh phẩm.
- (4) Thay găng tay và bao giày, mặc áo bảo hộ, đeo kính, khẩu trang (nếu cần).
- (5) Dùng kẹp gấp dụng cụ đựng mẫu cho vào túi đựng chất thải lây nhiễm hoặc vật sắc nhọn (nếu có) bỏ vào hộp đựng vật sắc nhọn.
- (6) Trải giấy thấm lên dung dịch bị đổ từ ngoài vào trong.
- (7) Đổ chất khử nhiễm lên vùng bị đổ theo chiều từ ngoài vào trong. Chất khử nhiễm phải được pha mới để đảm bảo hiệu quả khử nhiễm.



(8) Để khoảng 30 phút cho chất khử nhiễm phát huy tác dụng diệt khuẩn (thời gian tiếp xúc phụ thuộc vào loại hóa chất khử nhiễm và loại tác nhân gây bệnh).

(9) Thay găng tay mới.

(10) Gấp giấy thấm cho vào túi đựng chất thải lây nhiễm.

(11) Lau sạch vùng bị đổ bằng giấy thấm và cho giấy thấm vào túi đựng chất thải lây nhiễm.

(12) Giấy thấm và vật sắc nhọn (nếu có) được xử lý theo hướng dẫn xử lý chất thải lây nhiễm.

(13) Thay găng tay.

(14) Rửa tay đúng cách.

(15) Ghi chép, báo cáo sự việc với cán bộ phụ trách PXN.

Trong trường hợp làm đổ lượng nhỏ dung dịch chứa tác nhân gây bệnh lây nhiễm qua đường hô hấp (như vi-rút cúm, vi khuẩn lao...) thì NVXN thực hiện các bước xử lý như sau:

(1) Nín thở và rời khỏi phòng ngay lập tức.

(2) Báo đồng nghiệp làm trong phòng (nếu có) rời khỏi PXN và đóng cửa lại.

(3) Đặt dấu hiệu cảnh báo những người xung quanh ở cửa ra, vào.

(4) Cởi bỏ quần áo bảo hộ, găng tay, khẩu trang... và cho vào túi, thùng thích hợp để mang đi khử nhiễm bằng nồi hấp tiệt trùng.

(5) Rửa tay, mặt và những phần trên cơ thể có khả năng bị phơi nhiễm.

(6) Đợi 30 phút để khí dung tạo ra do đánh đổ lắng xuống hoặc trao đổi ra ngoài PXN.

(7) Sau 30 phút, thực hiện các bước theo quy trình xử lý sự cố đối với TNGB không lây nhiễm qua đường hô hấp.

### **9.3. Vỡ ống chứa vật liệu lây nhiễm trong máy ly tâm**

(1) Nếu phát hiện đổ vỡ ống chứa vật liệu lây nhiễm khi máy ly tâm đang chạy thì ngay lập tức tắt máy và vẫn đóng nắp máy ly tâm, đợi 30 phút cho khí dung tạo ra trong máy ly tâm lắng hết xuống.

(2) Nếu phát hiện đổ vỡ ống ly tâm sau khi đã mở nắp thì ngay lập tức đóng nắp máy ly tâm lại, đi ra khỏi PXN, cảnh báo đồng nghiệp làm trong phòng (nếu có)



rời khỏi PXN và đóng cửa lại; đặt dấu hiệu cảnh báo những người xung quanh ở cửa ra vào; đợi 30 phút cho khí dung tạo ra do đánh đổ lắng xuống hoặc trao đổi ra ngoài PXN.

- (3) Đi lấy bộ dụng cụ xử lý đánh đổ dung dịch chứa tác nhân gây bệnh.
- (4) Đeo thêm lớp găng tay dày.
- (5) Dùng panh, kẹp gấp những mảnh vỡ ống ly tâm bỏ vào hộp đựng chất thải sắc nhọn.
- (6) Tháo và ngâm toàn bộ rotor trong dung dịch chất khử nhiễm không ăn mòn vật liệu của rotor trong thời gian thích hợp (khoảng 30 phút).
- (7) Rửa rotor lại với nước và để khô.
- (8) Lau khoang bên trong máy ly tâm bằng giấy thấm thấm chất khử nhiễm không ăn mòn vật liệu chế tạo máy ly tâm.
- (9) Giấy thấm và vật sắc nhọn được xử lý theo hướng dẫn xử lý chất thải lây nhiễm.
- (10) Thay găng tay.
- (11) Rửa tay đúng cách.
- (12) Ghi chép, báo cáo sự việc với cán bộ phụ trách PXN.

#### **9.4. Sự cố bị vật sắc nhọn đâm vào tay trong khi làm việc với TNGB**

Trong trường hợp bị kim tiêm hoặc vật sắc nhọn khác có hoặc nghi ngờ chứa tác nhân gây bệnh, nhân viên PXN xử lý như sau:

- (1) Báo với đồng nghiệp làm việc gần đó (nếu có).
- (2) Bộc lộ vết thương (ví dụ cởi hoặc xé găng tay).
- (3) Xối ngay vết thương dưới vòi nước sạch (khoảng 5 phút).
- (4) Để vết thương tự chảy máu trong một thời gian ngắn, không nặn bóp hay chà xát vết thương.
- (5) Rửa khu vực vết thương bằng xà phòng và nước sạch.
- (6) Sử dụng băng gạc với chất khử nhiễm thích hợp để che vết thương.
- (7) Rời khỏi PXN như thường lệ.
- (8) Ghi chép và báo cáo sự việc với người phụ trách PXN.
- (9) Tùy từng trường hợp cụ thể có các xử lý tiếp theo phù hợp. Ví dụ đối với tác



nhân gây bệnh là virus HIV, nhân viên PXN cần xử lý vết thương và uống thuốc dự phòng phù hợp.

### **9.5. Sự cố hỏa hoạn**

#### **9.5.1. Các nguyên nhân gây ra cháy nổ, hỏa hoạn phổ biến trong PXN**

- Mạch điện quá tải.
- Đèn đèn cồn, đèn gas gần vật liệu dễ bắt lửa.
- Bảo quản vật liệu dễ cháy, nổ không đúng cách.
- Để các hóa chất kỵ nhau không tách biệt.

#### **9.5.2. Các biện pháp phòng, chống cháy nổ, hỏa hoạn**

- NVXN phải được tập huấn về phòng cháy, chữa cháy.
- Tại khu vực PXN, cần gắn tín hiệu báo cháy, chỉ dẫn và lối thoát hiểm tại những vị trí dễ thấy trong mỗi PXN cũng như ở sảnh và hành lang.
- Các thiết bị cứu hỏa cần đặt ở cửa ra vào và ở những vị trí thuận lợi ở hành lang và lối đi lại. Các thiết bị này bao gồm bình cứu hỏa, xô cát, xô nước, ...
- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ bình cứu hỏa.
- Khi có hỏa hoạn xảy ra trong khu vực PXN, cần ngắt cầu dao điện ngay lập tức, sau đó thực hiện các biện pháp chữa cháy như đã được hướng dẫn và đào tạo.

Tuy nhiên, NVXN cần lưu ý một số điểm sau:

Nếu đám cháy nhỏ trong PXN, báo với đồng nghiệp và tự xử lý.

Nếu đám cháy lớn, không tự xử lý được hoặc có chuông báo cháy thì nhanh chóng thu dọn hoặc bất hoạt mẫu bệnh phẩm, đóng cửa PXN và thoát ra khỏi tòa nhà qua lối thoát hiểm. Không sử dụng thang máy để thoát ra khỏi tòa nhà.

Khi làm việc với TNGB nguy hiểm, cần chú trọng việc bất hoạt tác nhân gây bệnh trước khi đám cháy bùng phát, để tránh phát tán tác nhân gây bệnh ra cộng đồng.

### **9.6. Sự cố mất điện**

Nếu PXN không có máy phát điện dự phòng, NVXN cần thu dọn hoặc bất hoạt mẫu bệnh phẩm để không làm phát tán TNGB và đi ra ngoài.

Ghi lại sự cố và báo cáo với người phụ trách PXN.

### **9.7. Sự cố bỏng/ngộ độc do hóa chất**



nhân gây bệnh là virus HIV, nhân viên PXN cần xử lý vết thương và uống thuốc dự phòng phù hợp.

### **9.5. Sự cố hỏa hoạn**

#### **9.5.1. Các nguyên nhân gây ra cháy nổ, hỏa hoạn phổ biến trong PXN**

- Mạch điện quá tải.
- Đèn đèn cồn, đèn gas gần vật liệu dễ bắt lửa.
- Bảo quản vật liệu dễ cháy, nổ không đúng cách.
- Để các hóa chất kỵ nhau không tách biệt.

#### **9.5.2. Các biện pháp phòng, chống cháy nổ, hỏa hoạn**

- NVXN phải được tập huấn về phòng cháy, chữa cháy.
  - Tại khu vực PXN, cần gắn tín hiệu báo cháy, chỉ dẫn và lối thoát hiểm tại những vị trí dễ thấy trong mỗi PXN cũng như ở sảnh và hành lang.
  - Các thiết bị cứu hỏa cần đặt ở cửa ra vào và ở những vị trí thuận lợi ở hành lang và lối đi lại. Các thiết bị này bao gồm bình cứu hỏa, xô cát, xô nước, ...
  - Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ bình cứu hỏa.
  - Khi có hỏa hoạn xảy ra trong khu vực PXN, cần ngắt cầu dao điện ngay lập tức, sau đó thực hiện các biện pháp chữa cháy như đã được hướng dẫn và đào tạo.
- Tuy nhiên, NVXN cần lưu ý một số điểm sau:

Nếu đám cháy nhỏ trong PXN, báo với đồng nghiệp và tự xử lý.

Nếu đám cháy lớn, không tự xử lý được hoặc có chuông báo cháy thì nhanh chóng thu dọn hoặc bất hoạt mẫu bệnh phẩm, đóng cửa PXN và thoát ra khỏi tòa nhà qua lối thoát hiểm. Không sử dụng thang máy để thoát ra khỏi tòa nhà.

Khi làm việc với TNGB nguy hiểm, cần chú trọng việc bất hoạt tác nhân gây bệnh trước khi đám cháy bùng phát, để tránh phát tán tác nhân gây bệnh ra cộng đồng.

### **9.6. Sự cố mất điện**

Nếu PXN không có máy phát điện dự phòng, NVXN cần thu dọn hoặc bất hoạt mẫu bệnh phẩm để không làm phát tán TNGB và đi ra ngoài.

Ghi lại sự cố và báo cáo với người phụ trách PXN.

### **9.7. Sự cố bỏng/ngộ độc do hóa chất**



#### 9.7.1. Sơ cấp cứu đối với bỏng do hóa chất:

- Cởi bỏ/cắt bỏ quần áo dính hóa chất.
- Dội nước vào chỗ bị tổn thương ít nhất 15 phút. Đối với hóa chất dạng bột, cần phủi sạch hóa chất bám vào trước khi dội nước.
- Tránh tiếp xúc với bất kì vật liệu nào dính hóa chất.
- Xác định chất hóa học để điều trị tiếp theo.
- Đối với trường hợp bỏng do axit:

Rửa ngay vết bỏng dưới vòi nước chảy liên tục (cho axit loãng ra).

Boi dung dịch xút (sodium bicarbonate) 2%.

- Đối với trường hợp bỏng do kiềm:

Rửa ngay vết bỏng dưới vòi nước chảy liên tục (cho kiềm loãng ra).

Boi dung dịch axit boric 2%, nước chanh, dung dịch acid acetic 3-5%.

- Nếu bị hóa chất bắn vào mắt: Cần nhanh chóng dùng nước rửa mắt (nước vòi sen, nước vòi phun...) trong vòng 10-15 phút.

- Nhanh chóng đến phòng chuyên khoa để điều trị tiếp.

#### 9.7.2. Sơ cấp cứu nạn nhân nuốt phải chất độc:

- Nuốt phải chất axit/kiềm:

Không được gây nôn, vì sẽ gây bỏng nhiều hơn.

Cho uống từng ngụm sữa hoặc nước.

- Nuốt chất độc không phải axit hoặc kiềm:

Gây nôn (dùng ngón tay ngoáy vào sau thành họng), 15 phút nhắc lại một lần.

Uống nhiều nước sau khi nôn.

### 10. BÁO CÁO VÀ GHI CHÉP

- Tổ trưởng ATSH, NVXN báo cáo nội dung và nhận chỉ thị từ trưởng khoa.
- Ghi chép nội dung sự cố trong biểu mẫu BM.02-STATSH.

### 11. LƯU TRỮ HỒ SƠ

Lưu trữ biểu mẫu ghi chép nội dung sự cố trong Hồ sơ ATSH.

### 12. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu ATSH cơ bản- Viện Pasteur Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2017.

### 13. TÀI LIỆU LIÊN QUAN : Không áp dụng cho quy trình này.



Giám Đốc



GIÁM ĐỐC  
*Vũ Đức Thành*

Phụ Trách Phòng Xét Nghiệm

CNXN. Phạm Thị Hiền

8-  
TY  
1  
IN  
VỀ



## PHỤ LỤC – BIỂU MẪU BÁO BÁO TAI NẠN SỰ CỐ

Hưng yên, ngày..... tháng..... năm 20.....

### I – Thông tin người bị tai nạn/sự cố

|                     |                                                                                                                                                                                                                                                     |                          |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>Họ và tên</b>    | .....                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Điện thoại:</b> ..... |
| <b>Giới tính</b>    | <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ                                                                                                                                                                                            | <b>Tuổi:</b> .....       |
| <b>Đối tượng</b>    | <input type="checkbox"/> Nhân viên <input type="checkbox"/> Khách<br><input type="checkbox"/> Học viên <input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ):.....                                                                                                 |                          |
| <b>Nghề nghiệp</b>  | <input type="checkbox"/> Bác sĩ/ Dược sĩ<br><input type="checkbox"/> Cử nhân xét nghiệm/ sinh học/ hoá học<br><input type="checkbox"/> Kỹ thuật viên xét nghiệm<br><input type="checkbox"/> Y công<br><input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ): ..... |                          |
| <b>Nơi công tác</b> |                                                                                                                                                                                                                                                     |                          |

### II – Tóm tắt sự cố xảy ra

|                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                       |
|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Loại sự cố</b>       | <input type="checkbox"/> Đồ dung dịch chứa tác nhân gây bệnh (TNGB)<br><input type="checkbox"/> Đồ vỡ ống chứa TNGB trong máy ly tâm<br><input type="checkbox"/> Bắn TNGB vào niêm mạc mắt, mũi,...<br><input type="checkbox"/> Đồ tràn hoá chất<br><input type="checkbox"/> Nuốt phải hóa chất<br><input type="checkbox"/> Hoả hoạn, cháy nổ<br><input type="checkbox"/> Điện giật<br><input type="checkbox"/> Bỏng<br><input type="checkbox"/> Ngộ độc<br><input type="checkbox"/> Vật sắc nhọn đâm<br><input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ): ..... |                                                                                       |
| <b>Hoàn cảnh xảy ra</b> | <input type="checkbox"/> Làm xét nghiệm<br><input type="checkbox"/> Lấy máu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> Rửa dụng cụ<br><input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ): ..... |
| <b>Thời gian</b>        | ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm 20.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                       |



|                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tác nhân<br/>phơi nhiễm<br/>(nếu có)</b> | Vi sinh: .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                             | Đối với mẫu máu, cần xác định tình trạng:<br>HIV: <input type="checkbox"/> Âm tính <input type="checkbox"/> Dương tính <input type="checkbox"/> Không xác định<br>HBV: <input type="checkbox"/> Âm tính <input type="checkbox"/> Dương tính <input type="checkbox"/> Không xác định<br>HCV: <input type="checkbox"/> Âm tính <input type="checkbox"/> Dương tính <input type="checkbox"/> Không xác định<br>Khác (ghi rõ): ..... |                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>Người liên<br/>quan</b>                  | Họ tên: .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Họ tên: .....                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ                                                                                                                                                                            |
|                                             | Tuổi: .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tuổi: .....                                                                                                                                                                                                                                    |
|                                             | Nghề nghiệp:<br><input type="checkbox"/> Bác sĩ/ Dược sĩ/ CNXN<br><input type="checkbox"/> CN sinh học/ hoá học<br><input type="checkbox"/> KTV xét nghiệm<br><input type="checkbox"/> Y công<br><input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ): .....                                                                                                                                                                                   | Nghề nghiệp:<br><input type="checkbox"/> Bác sĩ/ Dược sĩ/ CNXN<br><input type="checkbox"/> CN sinh học/ hoá học<br><input type="checkbox"/> KTV xét nghiệm<br><input type="checkbox"/> Y công<br><input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ): ..... |
|                                             | Tình trạng: .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tình trạng: .....                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>Xử lý ban<br/>đầu</b>                    | <input type="checkbox"/> Rửa vết thương bằng xà phòng và nước<br><input type="checkbox"/> Rửa niêm mạc bằng nước muối sinh lý, dung dịch sát khuẩn<br><input type="checkbox"/> Xử lý khác (ghi rõ): .....<br><input type="checkbox"/> Không xử lý                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                |

III – Chi tiết sự cố xảy ra

Tường trình chi tiết về sự cố xảy ra:

.....

.....

.....

Y tế cơ quan có thể liên lạc đương sự để hỏi thêm thông tin nếu cần

IV – Tình hình hiện tại

**Tình hình sức khỏe của đương sự** (do Bác sĩ y tế cơ quan đánh giá):

.....

.....



|                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| .....                                                                                       |
| Tình hình nơi xảy ra sự cố (đã an toàn hay chưa, do trưởng PXN hay trưởng bộ phận đánh giá) |
| .....                                                                                       |
| .....                                                                                       |
| .....                                                                                       |
| Yêu cầu/ Khuyến cáo:                                                                        |
| .....                                                                                       |
| .....                                                                                       |
| .....                                                                                       |

Người bị tai nạn

Người báo cáo

Người chứng kiến

Trưởng PXN

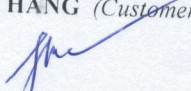
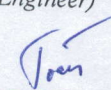


## CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ AT

Số 32 ngách 99/110/32 Định Công Hạ, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BIÊN BẢN DỊCH VỤ KỸ THUẬT  
(SERVICE REPORT)

No: WO2603\_0765

|                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                              |                                                                                                     |                                                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| KHÁCH HÀNG (Customer Name)<br>PHÒNG KHÁCH ĐA KHOA BÌNH AN                                                                                                                                                                                            |                                                                                                              | ĐỊA CHỈ (Customer's Address)<br>Thôn Nội Lang Bắc, xã Nam Tiền Hải, Hưng Yên                        |                                                                                                           |
| NGƯỜI LIÊN HỆ (Contact name)<br>Phạm Thị Hiền                                                                                                                                                                                                        | Điện thoại (Phone number)<br>0963183381                                                                      | NGÀY GIỜ GỌI (date/ time)<br>08:30 - 13/07/2026                                                     |                                                                                                           |
| KỸ SU (Engineer) Hoàng Văn Toàn                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                              |                                                                                                     |                                                                                                           |
| LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC (Work type)                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                              | Sửa chữa & Bảo dưỡng định kỳ                                                                        |                                                                                                           |
| TÊN THIẾT BỊ (Instrument)<br>Máy xét nghiệm nước tiểu                                                                                                                                                                                                | Model<br>Anyscan 300                                                                                         | Số máy (Serial No)<br>63151770                                                                      |                                                                                                           |
| LOẠI HÌNH DỊCH VỤ (Service type)<br>Bảo dưỡng thiết bị xét nghiệm nước tiểu                                                                                                                                                                          |                                                                                                              |                                                                                                     |                                                                                                           |
| MÃ LỖI (Error code)                                                                                                                                                                                                                                  | MÔ TẢ LỖI (Problem description)<br>Kiểm tra kỹ thuật định kỳ.                                                | NGUYÊN NHÂN (Cause)<br>Kiểm tra kỹ thuật định kỳ.                                                   |                                                                                                           |
| CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN (Work performed and request)                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                              |                                                                                                     |                                                                                                           |
| Từ (From)                                                                                                                                                                                                                                            | Đến (To)                                                                                                     | Nội dung công việc (Work performed)                                                                 |                                                                                                           |
| 09:00<br>13/07/2026                                                                                                                                                                                                                                  | 10:30<br>13/07/2026                                                                                          | Tháo vệ sinh khay chứa que thử, lau sạch mắt đọc cảm biến quang học, kiểm tra cơ chế kéo khay.      |                                                                                                           |
| 10:30<br>13/07/2026                                                                                                                                                                                                                                  | 11:30<br>13/07/2026                                                                                          | Hiệu chỉnh chuẩn cảm biến quang học (Calibration), chạy mẫu kiểm chuẩn (QC) que thử đạt tiêu chuẩn. |                                                                                                           |
| Đề xuất (Request)<br>- Thực hiện bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ 06 tháng/lần.                                                                                                                                                                            |                                                                                                              | Khác (Others)<br>Đã bàn giao biên bản và hướng dẫn vận hành an toàn cho phòng xét nghiệm.           |                                                                                                           |
| LINH KIỆN ĐÃ THAY THẾ (Spare Parts Replaced)                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                              |                                                                                                     |                                                                                                           |
| Mã PK<br>(Part No.)                                                                                                                                                                                                                                  | Số Serial<br>(Serial No.)                                                                                    | Tên linh kiện<br>(Part name)                                                                        | Số lượng<br>(Qty)                                                                                         |
| ---                                                                                                                                                                                                                                                  | ---                                                                                                          | Không thay thế linh kiện (Chỉ vệ sinh mắt đọc & hiệu chỉnh)                                         | ---                                                                                                       |
| TÌNH TRẠNG THIẾT BỊ SAU CẬP NHẬT/SỬA CHỮA (Instrument status after update/repair)<br>Thiết bị hoạt động bình thường, cảm biến quang học nhận diện chính xác và kết quả chạy QC đạt tiêu chuẩn. Đủ điều kiện vận hành an toàn trong phòng xét nghiệm. |                                                                                                              |                                                                                                     |                                                                                                           |
| Ý KIẾN CỦA KHÁCH HÀNG<br>(Customer feedback)<br>Máy hoạt động tốt, kết quả đọc chính xác.                                                                                                                                                            | KHÁCH HÀNG (Customer)<br> |                                                                                                     | KỸ SU (Engineer)<br> |







## CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ AT

Số 32 ngách 99/110/32 Định Công Hạ, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BIÊN BẢN DỊCH VỤ KỸ THUẬT  
(SERVICE REPORT)

No: WO2603\_0764

|                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                            |                                                                                                 |                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| KHÁCH HÀNG (Customer Name)<br>PHÒNG KHÁCH ĐA KHOA BÌNH AN                                                                                                                                                                            |                                                                                            | ĐỊA CHỈ (Customer's Address)<br>Thôn Nội Lang Bắc, xã Nam Tiền Hải, Hưng Yên                    |                   |
| NGƯỜI LIÊN HỆ (Contact name)<br>Phạm Thị Hiền                                                                                                                                                                                        | Điện thoại (Phone number)<br>0963183381                                                    | NGÀY GIỜ GỌI (date/ time)<br>08:30 - 13/07/2026                                                 |                   |
| KỸ SƯ (Engineer) Hoàng Văn Toàn                                                                                                                                                                                                      |                                                                                            |                                                                                                 |                   |
| LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC (Work type)                                                                                                                                                                                                      |                                                                                            | Sửa chữa & Bảo dưỡng định kỳ                                                                    |                   |
| TÊN THIẾT BỊ (Instrument)<br>Máy phân tích huyết học tự động                                                                                                                                                                         | Model<br>MEK-1301                                                                          | Số máy (Serial No)<br>01436                                                                     |                   |
| LOẠI HÌNH DỊCH VỤ (Service typ)<br>Kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng thiết bị xét nghiệm huyết học                                                                                                                                        |                                                                                            |                                                                                                 |                   |
| MÃ LỖI (Error code)<br>N/A                                                                                                                                                                                                           | MÔ TẢ LỖI (Problem description)<br>Cụm đếm tế bào/hệ thống hút mẫu hoạt động không ổn định | NGUYÊN NHÂN (Cause)<br>Hệ thống buồng đo và kim hút bám cặn máu/hóa chất sau thời gian sử dụng. |                   |
| CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN (Work performed and request)                                                                                                                                                                                  |                                                                                            |                                                                                                 |                   |
| Từ (From)                                                                                                                                                                                                                            | Đến (To)                                                                                   | Nội dung công việc (Work performed)                                                             |                   |
| 09:00<br>13/07/2026                                                                                                                                                                                                                  | 10:30<br>13/07/2026                                                                        | Vệ sinh kim hút, súc rửa buồng đo đếm tế bào, vệ sinh hệ thống van xả và đường ống hóa chất.    |                   |
| 10:30<br>13/07/2026                                                                                                                                                                                                                  | 11:30<br>13/07/2026                                                                        | Cân chỉnh hệ thống đo, chạy mẫu kiểm chuẩn/nội kiểm (QC) các thông số huyết học đạt tiêu chuẩn. |                   |
| Đề xuất (Request)<br>- Tiếp tục vận hành máy và thực hiện QC định kỳ hằng ngày trước khi chạy mẫu bệnh nhân.<br>- Bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ 06 tháng/lần.                                                                           |                                                                                            | Khác (Others)<br>Đã bàn giao biên bản và hướng dẫn vận hành an toàn cho phòng xét nghiệm.       |                   |
| LINH KIỆN ĐÃ THAY THẾ (Spare Parts Replaced)                                                                                                                                                                                         |                                                                                            |                                                                                                 |                   |
| Mã PK<br>(Part No.)                                                                                                                                                                                                                  | Số Serial<br>(Serial No.)                                                                  | Tên linh kiện<br>(Part name)                                                                    | Số lượng<br>(Qty) |
|                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                            | Không thay thế linh kiện (Chỉ vệ sinh, súc rửa & hiệu chỉnh)                                    | ---               |
| TÌNH TRẠNG THIẾT BỊ SAU CẬP NHẬT/SỬA CHỮA (Instrument status after update/repair)<br>Thiết bị hoạt động bình thường, các thông số huyết học và kết quả chạy QC đạt tiêu chuẩn. Đủ điều kiện vận hành an toàn trong phòng xét nghiệm. |                                                                                            |                                                                                                 |                   |
| Ý KIẾN CỦA KHÁCH HÀNG                                                                                                                                                                                                                |                                                                                            | KHÁCH HÀNG (Customer)                                                                           | KỸ SƯ (Engineer)  |



(Customer feedback)

Máy hoạt động tốt, kết quả kiểm tra ổn định. Đã nhận bàn giao.

Ngày (Date/Time): 13/07/2026

Thời gian đi: 08:00  
(Traveling hour)  
Thời gian về: 12:00  
(Return hour)



**BIÊN BẢN DỊCH VỤ KỸ THUẬT**  
(SERVICE REPORT)

No: ADC130826

|                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                  |                                                                                                                                            |                                                                                                                                         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>KHÁCH HÀNG</b> (Customer Name)<br>PHÒNG KHÁCH ĐA KHOA BÌNH AN                                                                                                                                                                           |                                                                                                                  | <b>ĐỊA CHỈ</b> (Customer's Address)<br>Thôn Nội Lang Bắc, xã Nam Tiền Hải, Hưng Yên                                                        |                                                                                                                                         |
| <b>NGƯỜI LIÊN HỆ</b> (Contact name)<br>Phạm Thị Hiền                                                                                                                                                                                       | <b>Điện thoại</b> (Phone number)<br>0963183381                                                                   | <b>NGÀY GIỜ GỌI</b> (date/ time)<br>08:30 - 13/08/2026                                                                                     |                                                                                                                                         |
| <b>KỸ SƯ</b> (Engineer) Nguyễn Thanh Hải                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                  |                                                                                                                                            |                                                                                                                                         |
| <b>LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC</b> (Work type)                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                  | Sửa chữa & Bảo dưỡng định kỳ                                                                                                               |                                                                                                                                         |
| <b>TÊN THIẾT BỊ</b> (Instrument)<br>Máy miễn dịch Huỳnh Quang                                                                                                                                                                              | <b>Model</b><br>fs-205                                                                                           | <b>Số máy</b> (Serial No)<br>FS2052312200723                                                                                               |                                                                                                                                         |
| <b>LOẠI HÌNH DỊCH VỤ</b> (Service type)<br>Sửa chữa & Kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng thiết bị xét nghiệm                                                                                                                                     |                                                                                                                  |                                                                                                                                            |                                                                                                                                         |
| <b>MÃ LỖI</b> (Error code)<br>N/A                                                                                                                                                                                                          | <b>MÔ TẢ LỖI</b> (Problem description)<br>Hóa chất FT4 hoạt động không ổn định, kiểm tra định kỳ theo tiêu chuẩn | <b>NGUYÊN NHÂN</b> (Cause)<br>Hoá chất sử dụng độ lặp lại cao theo lot, date đang sử dụng.                                                 |                                                                                                                                         |
| <b>CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN</b> (Work performed and request)                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                  |                                                                                                                                            |                                                                                                                                         |
| <b>Từ</b> (From)<br>09:00<br>13/08/2026                                                                                                                                                                                                    | <b>Đến</b> (To)<br>10:30<br>13/08/2026                                                                           | <b>Nội dung công việc</b> (Work performed)<br>Hiệu chỉnh tham số (ID Chip), chạy thử mẫu kiểm tra chất lượng (QC) đạt tiêu chuẩn vận hành. |                                                                                                                                         |
| <b>Đề xuất</b> (Request)<br>- Tiếp tục vận hành máy và thực hiện QC định kỳ.<br>- Bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ 06 tháng/lần.                                                                                                                 |                                                                                                                  | <b>Khác</b> (Others)<br>Đã bàn giao biên bản và hướng dẫn vận hành an toàn cho phòng xét nghiệm.                                           |                                                                                                                                         |
| <b>LINH KIỆN ĐÃ THAY THẾ</b> (Spare Parts Replaced)                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                  |                                                                                                                                            |                                                                                                                                         |
| <b>Mã PK</b><br>(Part No.)                                                                                                                                                                                                                 | <b>Số Serial</b><br>(Serial No.)                                                                                 | <b>Tên linh kiện</b><br>(Part name)                                                                                                        | <b>Số lượng</b><br>(Qty)                                                                                                                |
| ---                                                                                                                                                                                                                                        | ---                                                                                                              | Không thay thế linh kiện (Chỉ vệ sinh & hiệu chỉnh)                                                                                        | ---                                                                                                                                     |
| <b>TÌNH TRẠNG THIẾT BỊ SAU CẬP NHẬT/SỬA CHỮA</b> (Instrument status after update/repair)<br>Thiết bị hoạt động bình thường, các thông số kỹ thuật và kết quả chạy QC đạt tiêu chuẩn. Đủ điều kiện vận hành an toàn trong phòng xét nghiệm. |                                                                                                                  |                                                                                                                                            |                                                                                                                                         |
| <b>Ý KIẾN CỦA KHÁCH HÀNG</b> (Customer feedback)<br>Máy hoạt động bình thường, kết quả kiểm tra ổn định. Đã nhận bàn giao.                                                                                                                 |                                                                                                                  | <b>KHÁCH HÀNG</b> (Customer)<br>                        | <b>KỸ SƯ</b> (Engineer)<br><br>Thời gian đi: 08:00 |



|  |                              |                                                          |
|--|------------------------------|----------------------------------------------------------|
|  | Ngày (Date/Time): 13/08/2026 | (Traveling hour)<br>Thời gian về: 12:00<br>(Return hour) |
|--|------------------------------|----------------------------------------------------------|



## CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ AT

Số 32 ngách 99/110/32 Định Công Hạ, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BIÊN BẢN DỊCH VỤ KỸ THUẬT  
(SERVICE REPORT)

No: WO2603\_0763

|                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                   |                                                                                                              |                                                                                                           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| KHÁCH HÀNG (Customer Name)<br>PHÒNG KHÁCH ĐA KHOA BÌNH AN                                                                                                                                                                           |                                                                                                   | ĐỊA CHỈ (Customer's Address)<br>Thôn Nội Lang Bắc, xã Nam Tiền Hải, Hưng Yên                                 |                                                                                                           |
| NGƯỜI LIÊN HỆ (Contact name)<br>Phạm Thị Hiền                                                                                                                                                                                       |                                                                                                   | Điện thoại (Phone number)<br>0963183381                                                                      | NGÀY GIỜ GỌI (date/ time)<br>08:30 - 13/07/2026                                                           |
| KỸ SƯ (Engineer)<br>Hoàng Văn Toàn                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                   |                                                                                                              |                                                                                                           |
| LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC (Work type)                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                   | Sửa chữa & Bảo dưỡng định kỳ                                                                                 |                                                                                                           |
| TÊN THIẾT BỊ (Instrument)<br>Máy sinh hóa                                                                                                                                                                                           |                                                                                                   | Model<br>Biolis 30i                                                                                          | Số máy (Serial No)<br>6009550921                                                                          |
| LOẠI HÌNH DỊCH VỤ (Service type)<br>Sửa chữa & Kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng thiết bị xét nghiệm                                                                                                                                     |                                                                                                   |                                                                                                              |                                                                                                           |
| MÃ LỖI (Error code)<br>N/A                                                                                                                                                                                                          | MÔ TẢ LỖI (Problem description)<br>Cụm hút mẫu/hóa chất hoạt động không ổn định, kiểm tra định kỳ |                                                                                                              | NGUYÊN NHÂN (Cause)<br>Hệ thống đường ống và kim hút bám cặn hóa chất sau thời gian sử dụng.              |
| CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN (Work performed and request)                                                                                                                                                                                 |                                                                                                   |                                                                                                              |                                                                                                           |
| Từ (From)                                                                                                                                                                                                                           | Đến (To)                                                                                          | Nội dung công việc (Work performed)                                                                          |                                                                                                           |
| 09:00<br>13/07/2026                                                                                                                                                                                                                 | 10:30<br>13/07/2026                                                                               | Vệ sinh kim hút, súc rửa hệ thống đường ống dẫn hóa chất và căn chỉnh hệ thống quang học.                    |                                                                                                           |
| 10:30<br>13/07/2026                                                                                                                                                                                                                 | 11:30<br>13/07/2026                                                                               | Hiệu chỉnh tham số (Calib), chạy thử mẫu kiểm tra chất lượng (QC) đạt tiêu chuẩn vận hành.                   |                                                                                                           |
| Đề xuất (Request)<br>- Tiếp tục vận hành máy và thực hiện QC định kỳ hằng ngày.<br>- Bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ 06 tháng/lần.                                                                                                       |                                                                                                   | Khác (Others)<br>Đã bàn giao biên bản và hướng dẫn vận hành an toàn cho phòng xét nghiệm.                    |                                                                                                           |
| LINH KIỆN ĐÃ THAY THẾ (Spare Parts Replaced)                                                                                                                                                                                        |                                                                                                   |                                                                                                              |                                                                                                           |
| Mã PK<br>(Part No.)                                                                                                                                                                                                                 | Số Serial<br>(Serial No.)                                                                         | Tên linh kiện<br>(Part name)                                                                                 | Số lượng<br>(Qty)                                                                                         |
| ---                                                                                                                                                                                                                                 | ---                                                                                               | Không thay thế linh kiện (Chỉ vệ sinh & hiệu chỉnh)                                                          | ---                                                                                                       |
| TÌNH TRẠNG THIẾT BỊ SAU CẬP NHẬT/SỬA CHỮA (Instrument status after update/repair)<br>Thiết bị hoạt động bình thường, các thông số kỹ thuật và kết quả chạy QC đạt tiêu chuẩn. Đủ điều kiện vận hành an toàn trong phòng xét nghiệm. |                                                                                                   |                                                                                                              |                                                                                                           |
| Ý KIẾN CỦA KHÁCH HÀNG<br>(Customer feedback)<br>Máy hoạt động tốt, kết quả kiểm tra ổn                                                                                                                                              |                                                                                                   | KHÁCH HÀNG (Customer)<br> | KỸ SƯ (Engineer)<br> |







**CÔNG TY TNHH DV BÌNH AN**  
**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÌNH AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08 /PKĐK-HC  
V/việc Ủy quyền nộp hồ sơ công bố ATSH cấp I

Nam Tiền Hải, ngày 13 tháng 08 năm 2026

**Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ vào nhu cầu thực tế và quy định hiện hành về việc cấp điều chỉnh Giấy Phép Hoạt Động, Phòng khám chúng tôi làm công văn này để ủy quyền cho:

Bà: Trần Thị Ngát

- Ngày sinh: 14/09/1993
- Số CCCD: 034193001942 cấp ngày 14/09/2021 tại cục QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú: Xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại liên hệ: 0357777338

Được thay mặt Phòng khám Đa khoa Bình An nộp hồ sơ công bố ATSH cấp I qua cổng thông tin hành chính công tỉnh Hưng Yên theo đúng quy định.

Phòng khám Đa khoa Bình An chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ, giấy tờ được bà Trần Thị Ngát nộp thay.

Việc ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi hoàn thành thủ tục nộp hồ sơ đăng ký.

Kính mong được sự quan tâm của quý Sở.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT



**GIÁM ĐỐC**

**GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Đức Thành*



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 1001264776**

**Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 05 năm 2023**

**Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 23 tháng 06 năm 2026**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DV BÌNH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH AN DV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Thôn Nội Lang Bắc, Xã Nam Tiền Hải, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Điện thoại: 0868.170.194

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

**3. Vốn điều lệ : 9.000.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Chín tỷ đồng*

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ ĐỨC THÀNH   | Việt Nam  | Thôn Nội Lang Bắc, Xã Nam Tiền Hải, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam            | 7.920.000.000                                                                 | 88,000    | 034062010084                                                                                                                                                                       |         |



|   |                |          |                                                           |             |        |              |  |
|---|----------------|----------|-----------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN THỊ ĐÀO | Việt Nam | Thôn An Khoái, Xã Nguyễn Du, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam      | 900.000.000 | 10,000 | 034154002690 |  |
| 3 | ĐÀO THỊ LIỄU   | Việt Nam | Tổ dân phố số 9, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam | 180.000.000 | 2,000  | 034148013906 |  |

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* **Họ, chữ đệm và tên:** **VŨ ĐỨC THÀNH**

**Giới tính:** *Nam*

**Ngày, tháng, năm sinh:** *24/04/1962*

**Quốc tịch:** *Việt Nam*

**Số định danh cá nhân:** *034062010084*

**Chức danh:** *Giám đốc*

**Địa chỉ liên lạc:** *Thôn Nội Lang Bắc, Xã Nam Tiền Hải, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

**TRƯỞNG PHÒNG 2**



*Phạm Thị Phương*